BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6948 /TCHQ-TXNK V/v hoàn thuế nhập sản xuất xuất khẩu đối với tờ khai trước ngày 01/9/2016	*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Hà Nội.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 2829/HQHN-TXNK ngày 11/9/2018, công văn số 3174/HQHN-TXNK ngày 12/10/2018 của Cục Hải quan TP. Hà Nội phản ánh vướng mắc về thủ tục hoàn thuế nhập khẩu đối với tờ khai nhập sản xuất xuất khẩu đã nộp thuế trước ngày 01/9/2016 nhưng xuất khẩu sản phẩm sau ngày 01/9/2016. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, khoản 1 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ thì người nộp thuế đã nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm được hoàn thuế thuế nhập khẩu đã nộp. Cơ sở xác định hàng hóa được hoàn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Căn cứ khoản 5 Điều 114 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì hàng hoá nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan được hoàn thuế nhập khẩu tương ứng với tỷ lệ sản phẩm thực tế xuất khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu có đủ điều kiện xác định là được chế biến từ toàn bộ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu.

Căn cứ khoản 2 Điều 129 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì người nộp thuế tự quyết định thời hạn nộp hồ sơ hoàn thuế đối với các trường hợp đã nộp đủ các loại thuế theo quy định.

Căn cứ công văn số 12166/BTC-TCHQ ngày 31/8/2016, công văn số 11002/BTC-TCHQ ngày 17/8/2017của Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý thuế đối với các tờ khai nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu trước ngày 01/9/2016.

Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế nhập khẩu trước ngày 01/9/2016 đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu nhưng đã đưa vào sản xuất và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu tương ứng với tỷ lệ sản phẩm thực tế xuất khẩu. Cơ sở xác định hàng hóa được hoàn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị

định số 134/2016/NĐ-CP. Hồ sơ hoàn thuế thực hiện tương tự khoản 5 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, cụ thể như sau:

Doanh nghiệp nộp hồ sơ hoàn thuế cho cơ quan hải quan nơi phát sinh số tiền thuế đề nghị hoàn, bao gồm:

- Công văn yêu cầu hoàn thuế hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 09 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Chứng từ thanh toán hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với trường hợp đã thanh toán: 01 bản chụp có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan;

- Hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu và hóa đơn theo hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu đối với trường hợp mua, bán hàng hóa; hợp đồng ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nếu là hình thức xuất khẩu, nhập khẩu ủy thác: 01 bản chụp có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan;

- Báo cáo tính thuế nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu (theo Mẫu số 10 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP);

- Tài liệu chứng minh có cơ sở sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa: 01 bản chụp có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan.

Thủ tục tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 63 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan TP. Hà Nội biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Vũ Thị Mai (để b/c);
- PTC Nguyễn Dương Thái (để b/c);
- Vụ CST, Vụ PC (BTC);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, TXNK (3).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC HẢI QUAN

Nguyễn Ngọc Hưng